

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HSST.

Ngày: 10-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quảng Thị Hìn;

Ông Lò Văn Quốc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST, ngày 08-10-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS, ngày 29-10-2020 đối với bị cáo:

Lương Quang V; tên gọi khác: Lương Văn V; sinh năm: 1975; tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, phường CC, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn M, đã chết và bà Lương Thị S (tên gọi khác: Lương Thị X), đã chết; bị cáo có vợ: Tòng Thị S; sinh năm 1983 và 02 con, lớn 19 tuổi, nhỏ 06 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 (ba) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt tù chung cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng; Ngày 28-7-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La), tỉnh Sơn La xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 13-6-2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị S; sinh năm: 1983, địa chỉ: Bản S, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ, 30 phút, ngày 13-6-2020, tại khu vực Bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lường Quang V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lường Quang V khai là Heroine), có khối lượng 0,26 gam, trích rút toàn bộ 0,26 gam ký hiệu V1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KOREA, loại xe DREAM, BKS: 26H1 – 7351, màu nâu, số khung: 1120401, số máy: 1120528, xe đã qua sử dụng cũ.

Kết luận giám định số: 986, ngày 16-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là chất ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam loại Heroine”. (Hoàn lại mẫu gửi giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu V1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,18 gam).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lường Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 13-6-2020, Lường Quang V đi xe mô tô BKS: BKS: 26H1 – 7351 của mình từ nhà lên Bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Lường Quang V gặp và hỏi mua được của một thanh niên dân tộc Thái nhìn giống người nghiện ma túy (Lường Quang V không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với giá 100.000^d. Sau đó Lường Quang V cầm gói ma túy bên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà về nhà.

Khi đi được khoảng 100 mét thì gặp tổ Công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lường Quang V có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 121/CT-VKS, ngày 07-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lường Quang V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Quang V về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Quang V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự:

Xử phạt bị cáo Lường Quang V mức án từ 5 (năm) năm 6(sáu) tháng đến 6 (sáu) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lường Quang V.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,18 gam Heroine ký hiệu V1 + một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị S: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KOREA, loại xe DREAM, BKS: 26H1 – 7351, màu nâu, số khung: 1120401, số máy: 1120528, xe đã qua sử dụng cũ.

Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toàn bị cáo Lường Quang V: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 13-6-2020, Lường Quang V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,26 gam ma túy, loại chất Heroine. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lường Quang V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Bị cáo đã có tiền án về tội ma túy. Đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý “ *Là tái phạm nguy hiểm*”, được quy định khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Quang V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lường Quang V mục

đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác, là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Quang V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án, có 02 tiền án đã được đương nhiên xóa án tích, là nhân thân xấu.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Lương Quang V đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lương Quang V khai mua của một nam thanh niên dân tộc Thái (Lương Quang V không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) tại Bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 13-6-2020 với giá 100.000^d. Do chỉ có lời khai duy nhất của Lương Quang V, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,18 gam Heroine ký hiệu V1 Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KOREA, loại xe DREAM, BKS: 26H1 – 7351, màu nâu, số khung: 1120401, số máy: 1120528, xe đã qua sử dụng cũ bị cáo dùng để mua ma túy ngày 13-6-2020. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo Lương Quang V và chị Tòng Thị S (vợ của bị cáo). Việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội chị Saur không biết. Tại phiên tòa chị Saur có yêu cầu xin lại xe để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Nên cần được chấp nhận trả

lại chiếc xe trên cho chị Tòng Thị S.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lường Quang V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Quang V (tên gọi khác: Lường Văn V) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Quang V 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-6-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viên xanh đỏ, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Lường Quang V – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 13-6-2020”. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 023944, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Một mảnh linon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lường Quang V – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 13-6-2020 tại xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 038955, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Mẫu gửi giám định còn lại ký hiệu V1 có khối lượng V1 = 0,18 gam.

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị S: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KOREA, loại xe DREAM, BKS: 26H1 – 7351, màu nâu, số khung: 1120401, số máy: 1120528, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lường Quang V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lường Quang V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị S được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương